TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 09- 6- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Trịnh

bà Nguyễn Thị Lân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/HSST-QĐ ngày 22/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quang L1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/7/1988, tại: huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang C1 và bà Đinh Thị T1; Vợ: Phạm Thị Ngọc A1, bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/5/2015 bị TAND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Ngày 14/8/2017, chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo đầu thú ngày 27/02/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/02/2020 hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Đăng T2; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 13/6/1990, tại: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4, xã K1, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng V1 và bà Nguyễn Thị M;
Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ

ngày 26/01/2020, đến ngày 01/02/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Lê Văn T3; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/8/1968, tại: thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T4 và bà Trần Thị M2; Vợ: Phạm Thị L2, bị cáo có 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/01/2020, đến ngày 01/02/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: Phùng Văn H1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04/3/1992, tại: huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: thôn 5, xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Q1 và bà Nông Thị N1; Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/01/2020 đến ngày 01/02/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Vũ Thị H2; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/8/1964, tại: huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc K1 và bà Nguyễn Thị C1; Chồng: Nguyễn Đức V1, bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1994). Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/01/2020 đến ngày 01/02/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Trường T5, sinh ngày: 13/6/1989.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị D1, sinh ngày: 10/01/1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, tại nhà Lê Văn T3, thuộc thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, một nam thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ, cùng với Phạm Quang L1, dùng 01 bộ bát đĩa sứ và 04 quân vị có đường kính 02cm, được cắt từ quân bài tú lơ khơ có mặt ngoài hoa văn màu đen, mặt trong có hình quân bài cơ màu đỏ để "xóc cái" cho Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 và một số người khác tham gia chơi đặt tiền cược vào các cửa "*chẵn*", "*lẻ*" để đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền.

Hình thức đánh xóc đĩa được quy định: người "*xóc cái*" cầm 01 bộ bát đĩa úp vào nhau bên trong có 04 quân vị, còn những người chơi đặt cược vào cửa "*chẵn*" hoặc "*lẻ*". Khi người "*xóc cái*" xóc xong mở bát ra, nếu 04 quân vị có 01 quân đen 03 quân đỏ hoặc 01 quân đỏ 03 quân đen là "*lẻ*", nếu ai đặt cửa "*lẻ*" sẽ thắng và được số tiền tương ứng số tiền đã đặt và ngược lại có 02 quân hoặc 04 quân vị cùng màu là "*chẵn*" thì người đặt cửa "*chẵn*" sẽ thắng, nếu đặt sai thì bị thua số tiền đã đặt.

Những người tham gia đánh bạc gồm: Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 và một số người khác. Quá trình đánh bạc, Liền sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, Thời sử dụng 2.000.000 đồng, Thúc sử dụng 900.000 đồng, Hạnh sử dụng 300.000 đồng, Hiên sử dụng 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang Lê Văn T3, Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2, còn người thanh niên xóc cái và Phạm Quang L1 cùng một số người tham gia đánh bạc đã chạy thoát, đến ngày 27/02/2020 Phạm Quang L1 ra đầu thú.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ ngày 26/01/2020 thể hiện: Vật chứng thu giữ: thu tại chiếu bạc số tiền 37.000.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 02 chiếc chiếu đều có kích thước (1,6 x 2) m; 04 quân bài vị có hình tròn, đường kính 02 cm, mặt ngoài hoa văn màu đen, mặt trong có hình quân bài cơ màu đỏ, được cắt từ quân bài tú lơ khơ. Ngoài ra còn thu trên người Vũ Thị H2 100.000 đồng, Nguyễn Đăng T2 290.000 đồng, Phùng Văn H1 350.000 đồng. (Bút lục số 52, 55, 170, 193).

Quá trình điều tra còn xác định được: trước đó khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, Lê Văn Tuấn - sinh năm 1994, trú tại: thôn 5, xã Q1, huyện Hải Hà, đến nhà Lê Văn T3 thấy có bộ bát đĩa có sẵn quân bài vị, để trên nóc tủ lạnh, Tuấn đem ra sân gần bàn bi a của nhà Thúc để chơi xóc đĩa ăn tiền. Tuấn "*xóc cái*" cho Nguyễn Thị D1 - sinh năm 1986, trú tại thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà và một số người khác đặt "*đặt cửa*", mỗi lần đặt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 20.000 đồng. Đánh đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Tuấn thua 550.000 đồng thì hết tiền Tuấn không chơi nữa. Đến 16 giờ cùng ngày, Vũ Ngọc Quý (Giáp) - sinh năm 1982, trú tại: thôn 4, xã Q1, huyện Hải Hà, đến nhà Lê Văn T3, Quý "*xóc cái*" cho Nguyễn Trường T5 - sinh năm 1989, trú tại: thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà và một số người khác đánh bạc, Quý chơi được khoảng 30 phút thua hết số tiền 300.000 đồng thì nghỉ, Thành thua 500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1 và Vũ Thị H2 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Trường T5 và chị Nguyễn Thị D1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra về việc đã chứng kiến việc các bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHH ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Về tình tiết giảm nhẹ Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Phạm Quang L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội ra đầu thú, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1, 3 điều 321; điều 17; điều 58; khoản 1,2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Quang L1 từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T3, Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài vị có hình tròn, đường kính 02 cm, mặt trong có hình quân bài cơ, được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 02 chiếc chiếu đều có kích thước (1,6 x 2) m; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 37.740.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như

nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Các bị cáo đều khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, tại nhà Lê Văn T3 thuộc thôn 2, xã Q1, huyện Hải Hà, Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 và một số người khác có hành vi đánh bạc dưới hình thức "*xóc đĩa*" được thua bằng tiền với tổng số tiền 37.740.000đ *(Ba bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)* bị Công an huyện Hải Hà bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Riêng bị cáo Phạm Quang L1 có nhân thân xấu (Ngày 14/5/2015 bị TAND huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Ngày 14/8/2017, chấp hành xong thời gian thử thách).

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Phạm Quang L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội ra đầu thú, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội mang tính bột phát. Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các

bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước, không có người cầm đầu, tổ chức.

Thấy rằng: Phạm Quang L1 sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc và là người xóc cái nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Đối với Lê Văn T3, khi thấy các bị cáo khác đánh bạc tại nhà thuộc quyền quản lý của mình không những không ngăn cản mà lại sử dụng 900.000 đồng để tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Tiếp đến là bị cáo Thời, Hạnh và Hiên cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò sau cùng và ngang nhau trong vụ án.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Phạm Quang L1 cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Văn T3; Sau cùng là các bị cáo Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1 và Vũ Thị H2 để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài vị có hình tròn, đường kính 02 cm, mặt trong có hình quân bài cơ, được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 02 chiếc chiếu đều có kích thước (1,6 x 2) m; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 37.740.000 đồng;

Liên quan đến vụ án còn có đối tượng xóc cái và một số đối tượng tham gia đánh bạc đã chạy thoát. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn Tuấn, Vũ Ngọc Quý, Nguyễn Thị D1 và Nguyễn Trường T5 có hành vi đánh bạc trước đó nhưng không đủ căn cứ khởi tố hình sự, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Tuấn, Vũ Ngọc Quý, Nguyễn Thị D1. Riêng Nguyễn Trường T5 đã có tiền án (Ngày 29/8/2018, bị TAND huyện Hải Hà, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"), chưa được xóa án tích, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Tuyên bố bị cáo Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 phạm tội *"Đánh bạc*".

1/ Áp dụng khoản 1, 3 điều 321; điều 17; điều 58; Khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Quang L1 được áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 được áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1.1/ Xử phạt: bị cáo Phạm Quang L1: 15 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.1/Xử phạt , bị cáo Lê Văn T3: 12 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T2, bị cáo Phùng Văn H1, bị cáo Vũ Thị H2 09 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang L1, Lê Văn T3, Vũ Thị H2 cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà; Giao bị cáo Phùng Văn H1 cho UBND xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Giao bị cáo Nguyễn Đăng T2 cho UBND xã K1- huyện Thủy Nguyên- Hải Phòng giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Phạm Quang L1, Lê Văn T3, Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1 và Vũ Thị H2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09, 10, 11,12, 13 ngày 17/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đối với các bị cáo: Phạm Quang L1, Lê Văn T3, Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1 và Vũ Thị H2.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Phạm Quang L1, Lê Văn T3, Nguyễn Đăng T2, Phùng Văn H1 và Vũ Thị H2 mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

-Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân bài vị có hình tròn, đường kính 02 cm, mặt trong có hình quân bài cơ, được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 02 chiếc chiếu đều có kích thước (1,6 x 2) m.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 37.740.000đ (ba mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/CCTHADS ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Quang L1, Nguyễn Đăng T2, Lê Văn T3, Phùng Văn H1, Vũ Thị H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Quảng Long, xã Q1 Hải Hà;UBND xã K1-Thủy Nguyên Hải Phòng; Các Bị cáo;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan